

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SNV-TCBM
V/v triển khai hướng dẫn thực hiện
Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP
ngày 17/9/2025 của Chính phủ

Quảng Ngãi, ngày tháng 10 năm 2025

Kính gửi:

- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu.

Thực hiện Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP ngày 17/9/2025 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với đối tượng chịu sự tác động do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp theo Kết luận số 183-KL/TW ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP).

Để đảm bảo việc thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo đúng quy định, Sở Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số nội dung sau:

1. Đối tượng áp dụng:

Được thực hiện theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 1, Khoản 1 Điều 2, Khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP, cụ thể như sau:

1.1. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động quy định tại Điều 2 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2025) của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, có tổng thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc từ đủ 15 năm trở lên khi làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm thuộc danh mục do cơ quan của Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lao động ban hành hoặc làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn bao gồm cả thời gian làm việc ở nơi có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên trước ngày 01 tháng 01 năm 2021 và đã đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP nghỉ việc ngay do chịu sự tác động trực tiếp của việc sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

1.2. Cán bộ từ cấp xã trở lên đã đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP hoặc đang hưởng chế độ hưu trí, chế độ mất sức lao động, chế độ bệnh binh nghỉ việc ngay do sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

1.3. Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn thực hiện các công việc chuyên môn, nghiệp vụ thuộc danh mục vị trí việc làm chức

danh nghề nghiệp chuyên ngành và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung trong đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Chính phủ nghỉ việc ngay do sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

2. Chính sách, chế độ

Được thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 1, Khoản 2 Điều 2, Khoản 2 Điều 3 của Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP.

3. Quy trình thực hiện

3.1. Trường hợp thuộc đối tượng áp dụng tại Điều 1, Điều 2, Điều 3 Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP đã có quyết định nghỉ việc do sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp:

Bước 1: Các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, tổng hợp danh sách, lập dự toán kinh phí kèm hồ sơ theo quy định đối với các trường hợp đã được cấp có thẩm quyền quyết định nghỉ việc; đồng thời, xác định rõ các trường hợp này đã được giải quyết chính sách, chế độ theo quy định nào tại thời điểm nghỉ, kèm mức trợ cấp cụ thể (nếu có).

(Đối với trường hợp nghỉ việc tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã giải thể thuộc cấp huyện (cũ) hoặc ở cơ quan cấp xã (cũ) trước sắp xếp thì trách nhiệm rà soát, thực hiện chính sách là cơ quan cấp xã mới hình thành sau sắp xếp nơi phát sinh hồ sơ công việc).

Bước 2: Các cơ quan, đơn vị, địa phương lập tờ trình và danh sách đối tượng, dự kiến kinh phí thực hiện chính sách, chế độ và hồ sơ gửi về Sở Nội vụ để thẩm định đối tượng chậm nhất là ngày 10/10/2025.

Bước 3: Sau khi Sở Nội vụ thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định hoặc phê duyệt danh sách các đối tượng được nghỉ và hưởng chế độ chính sách Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP; cơ quan, đơn vị, địa phương lập hồ sơ, thủ tục gửi Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan để giải quyết và chi trả chính sách, chế độ theo quy định muộn nhất là ngày 01/11/2025.

3.2. Trường hợp thuộc đối tượng áp dụng tại Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP có đơn tự nguyện xin nghỉ việc (thời điểm nghỉ việc muộn nhất là ngày 01/11/2025):

Bước 1: Căn cứ quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp: Người đứng đầu các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu lấy ý kiến tập thể lãnh đạo cấp ủy, chính quyền cùng cấp xem xét đơn tự nguyện xin nghỉ việc của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý;

Bước 2: Các cơ quan, đơn vị, địa phương lập tờ trình và danh sách đối tượng, dự kiến kinh phí thực hiện chính sách, chế độ và hồ sơ gửi về Sở Nội vụ để thẩm định đối tượng chậm nhất là ngày 10/10/2025.

Bước 3: Sau khi Sở Nội vụ thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định hoặc phê duyệt danh sách các đối tượng được nghỉ và hưởng chế độ chính sách Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP; cơ quan, đơn vị, địa phương ra quyết định nghỉ

việc cho đối tượng; đồng thời, lập hồ sơ, thủ tục gửi Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan để giải quyết và chi trả chính sách, chế độ theo quy định muộn nhất là ngày 01/11/2025.

Riêng đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh quản lý thực hiện theo quy trình công tác cán bộ của Tỉnh ủy và UBND tỉnh.

4. Các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật về đối tượng và nội dung đề nghị, hồ sơ hưởng chính sách, chế độ theo Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP. Đồng thời chỉ đạo, quán triệt đối với CBCCVCNLĐ có nguyện vọng nghỉ việc thực hiện đầy đủ nhiệm vụ trong thời gian chờ đến thời điểm nghỉ việc được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hoàn tất việc bàn giao đầy đủ hồ sơ, công việc trước khi nghỉ theo quy định.

5. Về hồ sơ đề nghị giải quyết chính sách

5.1. Đối với cơ quan, đơn vị, địa phương

- Tờ trình của cơ quan, đơn vị, địa phương đề nghị thẩm định, phê duyệt danh sách đối tượng đủ điều kiện theo quy định và kinh phí thực hiện chính sách nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc theo Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP, đề nghị cần nêu rõ:

+ Số lượng đối tượng đề nghị giải quyết chính sách nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc, trong đó xác định lý do nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc theo quy định đối với từng trường hợp cụ thể (*như: Đối tượng chịu tác động trực tiếp của việc sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính các cấp nghỉ hưu trước tuổi hay nghỉ thôi việc; ...*).

+ Đối với các đối tượng đã nghỉ việc do sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp thì xác định rõ các trường hợp này đã được giải quyết chính sách, chế độ theo quy định nào tại thời điểm nghỉ, kèm mức trợ cấp cụ thể (nếu có).

- Văn bản tham gia ý kiến của các cơ quan: Thanh tra, Ủy ban kiểm tra, Công an đối với đối tượng đề nghị nghỉ việc (*không thuộc đối tượng theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP*).

- Biên bản họp xét, xác định đối tượng đề nghị giải quyết chế độ, chính sách nghỉ việc của tập thể cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu cơ quan, đơn vị đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý (*áp dụng đối với các trường hợp có nguyện vọng nghỉ việc do thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp*).

- Danh sách và dự toán kinh phí thực hiện chính sách, chế độ theo mẫu (*thực hiện theo Mẫu 01, 02 kèm theo*).

5.2. Đối với cá nhân

- Đơn xin tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc, xem xét hưởng chế độ (*thực hiện theo Mẫu 03 kèm theo*);

- Bản ghi quá trình đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc và chốt tổng thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc (*trong đó có xác nhận số năm đóng bảo hiểm xã hội làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm thuộc danh mục do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (nay là Bộ Nội*

vụ) ban hành; làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (nay là Bộ Nội vụ) ban hành, bao gồm cả thời gian làm việc ở nơi có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên trước ngày 01/01/2021) của đối tượng đến thời điểm lập hồ sơ có xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội (dữ liệu do BHXH cung cấp).

- Bản sao Quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm hoặc phê chuẩn giữ chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý gần nhất (nếu có); hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động.

- Bản sao các văn bản chứng minh tiền lương và các khoản phụ cấp lương hiện hưởng theo quy định của pháp luật đến thời điểm lập hồ sơ (các Quyết định xếp lương, nâng lương, Quyết định hưởng phụ cấp, Hợp đồng lao động, ...).

- Các văn bản, tài liệu chứng minh có liên quan đối tượng có đủ điều kiện giải quyết theo quy định tại Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP.

- Các hồ sơ khác khi có yêu cầu.

5.3. Thời gian gửi hồ sơ đề nghị phê duyệt: chậm nhất ngày 10/10/2025.

Sau thời điểm này, Sở Nội vụ không tiếp nhận và giải quyết hồ sơ; người đứng đầu các cơ quan, địa phương, đơn vị tự chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về việc chậm trễ trong giải quyết chế độ, chính sách đối với CBCCVCNLD thuộc thẩm quyền quản lý.

6. Ngay sau khi có quyết định phê duyệt danh sách CBCCVCNLD nghỉ việc, các cơ quan, địa phương, đơn vị khẩn trương lập thủ tục gửi Sở Tài chính để thực hiện chế độ, chính sách hỗ trợ theo đúng quy định tại Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP; đảm bảo giải quyết dứt điểm chế độ, chính sách đối với CBCCVCNLD chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy muộn nhất ngày 01/11/2025 theo đúng thời hạn quy định.

Sở Nội vụ đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp, thực hiện; trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở Nội vụ: Giám đốc, các Phó Giám đốc;
- Lưu: VT, P.TCBM.

GIÁM ĐỐC

Tạ Công Dũng